

Nhà ở dân gian của các dân tộc tỉnh Hà Giang: giá trị và giải pháp bảo tồn, phát huy

Phạm Minh Phúc*

Nhận ngày 20 tháng 6 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Tóm tắt: Nhà ở dân gian là một trong những thành tố văn hóa tộc người. Hà Giang là tỉnh biên giới phía Bắc có nhiều dân tộc sinh sống nên rất đa dạng về sắc thái văn hóa. Nghiên cứu ở nơi đây cho thấy, ngôi nhà ở dân gian của các dân tộc có nhiều giá trị cả về mặt kiến trúc, văn hóa, kinh tế... Song, do nhiều nguyên nhân, nhà ở dân gian của các dân tộc nơi đây đang biến đổi mạnh mẽ và có nguy cơ mất bản sắc. Để góp phần bảo tồn, phát huy những giá trị của loại nhà ở này trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ mở rộng du lịch tại 4 huyện vùng Cao nguyên đá như Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu ra; trên cơ sở nghiên cứu, nhận diện giá trị, và chỉ ra các yếu tố tác động, bài viết đề xuất một số giải pháp để các cơ quan hoạch định, thực thi chính sách phát triển Hà Giang tham khảo.

Từ khóa: Nhà ở dân gian, Hà Giang, giá trị, bảo tồn.

Phân loại ngành: Dân tộc học/Nhân học

Abstract: Folk housing is one of the elements of ethnic culture. Ha Giang is a northern border province with many ethnic groups living, so it is very diverse in cultural nuances. Research in this area shows that folk houses of ethnic groups have many values in terms of architecture, culture, economy, etc. However, folk houses of ethnic groups here are changing drastically because of several reasons, and they are in danger of losing their identity. In order to contribute to preserving and promoting the values of this type of housing in the process of construction, socio-economic development, serving tourism expansion in 4 districts of the Stone Plateau as the Resolution of the 17th Congress of Deputies of Ha Giang Provincial Party Committee, tenure 2020 - 2025 stated; On the basis of research, identifying values, and pointing out the influencing factors, the article proposes some solutions for the agencies in charge of planning and implementing development policy in Ha Giang for reference.

Keywords: Folk houses, Ha Giang, value, conservation.

Subject classification: Ethnology/Anthropology

* Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: phuckhxh@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Như chúng ta đã biết, cùng với “ăn”, “mặc” thì “ở” là một trong ba nhu cầu thiết yếu nhất về đời sống vật chất của con người. Dưới góc nhìn của các nhà Dân tộc học/ Nhân học: “Ngôi nhà để ở, sản phẩm lao động của mỗi dân tộc không chỉ đơn thuần là nơi cư trú, dùng để che mưa, tránh nắng, mà trên thực tế còn là một công trình văn hóa mang tính tổng hợp, mang những sắc thái văn hóa riêng của từng dân tộc, một tiện nghi thích hợp với đặc điểm môi trường thiên nhiên, một trung tâm của mọi hoạt động sản xuất, một biểu hiện của cơ cấu xã hội và của tổ chức gia đình” (Chu Thái Sơn, 1984, tr.71). Trong công trình *Kiến trúc cổ truyền Việt Nam*, kiến trúc sư Vũ Tam Lang cũng đưa ra định nghĩa: “Nhà ở là phương tiện cư trú và là tổ hợp không gian sinh hoạt văn hóa của con người” (Vũ Tam Lang, 1998, tr.157). Theo đó, dưới góc nhìn liên ngành, nhà ở chính là một công trình kiến trúc, một dạng tồn tại của văn hóa vật chất gắn bó mật thiết với đời sống hàng ngày của mỗi gia đình, mỗi con người.

Như vậy, nhà ở dân gian là một thành tố quan trọng của văn hóa dân tộc/ tộc người. Việc bảo tồn, phát huy giá trị ngôi nhà ở dân gian của các dân tộc chính là cụ thể hóa quan điểm “văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu” của phát triển bền vững về văn hóa và kinh tế - xã hội. Đối với Hà Giang, một tỉnh biên giới phía Bắc với hơn 20 dân tộc/ tộc người cùng sinh sống, trong đó có 14 dân tộc cư trú lâu đời như: Hmông, Dao, Pà Thẻn, Tày, Nùng, Giáy, Bó Y, La Chí, Cơ Lao, Pu Péo, Lô Lô, Phù Lá, Hoa và Kinh, với những giá trị văn hóa truyền thống độc đáo, phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc, được thể hiện trên nhiều phương diện, bao gồm kiến trúc và các không gian của ngôi nhà ở dân gian.

Trên cơ sở một số công trình nghiên cứu, một số lý thuyết các nhà Dân tộc học/ Nhân học thường áp dụng khi nghiên cứu về nhà cửa như lý thuyết Sinh thái văn hóa, Duy vật văn hóa, Tiếp biến văn hóa... đặc biệt là tư liệu điền dã dân tộc học trong 2 năm 2019 - 2020 và một số năm trước đó tại tỉnh Hà Giang, bài viết này tập trung làm rõ những giá trị tiêu biểu, nêu lên xu hướng biến đổi và đề xuất giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản nhà ở dân gian của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

2. Một số giá trị tiêu biểu

2.1. Giá trị bảo tồn sự đa dạng về kiến trúc truyền thống

Giá trị kiến trúc đối với nhà ở dân gian của các dân tộc chính là sự đa dạng trong phong cách kiến trúc gắn với những sinh cảnh cụ thể, là nguồn tài liệu sống động khơi gợi ý tưởng sáng tạo cho các kiến trúc sư để thiết kế nên những công trình mang sắc thái dân gian. Tư liệu khảo sát cho thấy, xuất phát từ lịch sử tộc người, môi trường tự nhiên nơi cư trú, nhu cầu đời sống kinh tế - xã hội, các dân tộc ở Hà Giang đã sáng tạo nên những

ngôi nhà truyền thống vừa mang đặc điểm chung của các tiểu vùng địa lý/ địa phương, vừa thể hiện những sắc thái riêng, phản ánh trình độ kỹ thuật, quan niệm thẩm mỹ, thế giới quan, nhân sinh quan và văn hóa mỗi tộc người. Khi nghiên cứu kiến trúc nhà ở các dân tộc Việt Nam, các nhà dân tộc học đã chỉ ra 3 loại hình nhà: nhà đất/ nhà trệt, nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất. Qua tài liệu đã công bố và nghiên cứu điền dã, chúng tôi thấy, chỉ riêng Hà Giang cũng đã có đủ 3 loại hình nhà ở này. Song, người Pà Thẻn, nhóm Dao Áo Dài và một bộ phận người Lô Lô ở xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc trước đây từng ở nhà nửa sàn nửa đất, thì nay không còn loại nhà này nữa (Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh - chủ biên, 2003). Hiện nay, về cơ bản các dân tộc Hmông, Dao, Pà Thẻn, Lô Lô, Phù Lá, Hoa, Cơ Lao, Pu Péo, Bó Y ở nhà nền đất; các tộc người Tày, Nùng, Giáy và một bộ phận người Dao Áo Dài ở nhà sàn.

Về đặc điểm, kiến trúc tường, vách, mái của nhà ở dân gian các dân tộc tỉnh Hà Giang rất đa dạng. Vùng núi cao và cao nguyên đá Đồng Văn, do khí hậu lạnh, khắc nghiệt về mùa đông nên hầu hết các dân tộc đều làm nhà trình tường bằng đất dày, lợp cỏ gianh hay ngói, vừa giữ ấm về mùa đông lại mát mẻ về mùa hè. Nhà trình tường được coi là đặc trưng văn hóa nhà ở của các dân tộc vùng cao nguyên đá Đồng Văn. Để trình tường nhà, đồng bào làm những chiếc khuôn gỗ có chiều dài 1,5 m, rộng 0,45 - 0,5 m để khi trình thì đổ đất dày khuôn này, rồi dùng những chiếc vò hay chày nện cho đất chặt. Đất dùng để trình tường phải loại bỏ sạch rễ cây, đá to, rác. Gia chủ thường huy động hàng chục thanh niên trai tráng trong làng/ bản đến trợ giúp trình tường nhà, cứ như vậy khuôn nọ nối tiếp khuôn kia cho đến khi hoàn thành. Riêng các dân tộc ở nhà sàn, do cư trú tại các địa phương thuộc vùng núi đất của tỉnh, nơi sẵn gỗ, tranh tre, nứa, lá hơn so với vùng cao núi đá phía bắc, nên vách nhà của các dân tộc này thường bung bằng phen tre hoặc gỗ, mái lợp cỏ gianh, máng vầu, ngói hay (nay là tấm lợp phibrô-ximăng).

Một nét độc đáo nữa phản ánh kiến trúc đậm chất cao nguyên đá của người Hmông và một số dân tộc ở vùng cao phía bắc tỉnh Hà Giang là xung quanh các ngôi nhà thường được xếp đá làm hàng rào. Để có hàng rào đá bao quanh ngôi nhà và mảnh đất rộng chừng 200 - 300 m², gia chủ cùng với người thân có khi bỏ ra hàng tháng nhặt những mảnh đá vờ quanh nhà về xếp làm hàng rào đá. Những viên đá khác kích cỡ với nhiều góc cạnh được xếp lên vào nhau, tạo nên bức tường bao kiên cố, phẳng, rất chắc chắn mà không cần sử dụng bất cứ một loại chất kết dính nào. Thêm nữa, xen giữa bờ rào đá trước nhà, nhiều gia đình còn làm chiếc cổng gỗ mái lợp ngói âm dương, được trang điểm bằng cách dán giấy đỏ tạo nên vẻ ấm cúng, nhất là vào mùa đông lạnh giá ở cao nguyên đá.

2.2. Giá trị bảo tồn những nét độc đáo trong văn hóa nhà ở của tộc người

Giá trị về sự độc đáo trong văn hóa nhà ở của các dân tộc tỉnh Hà Giang chính là những sáng tạo về kỹ thuật, cách ứng xử với môi trường tự nhiên, xã hội của mỗi dân tộc, phản ánh qua ngôi nhà. Khảo sát cho thấy, hiện nay các dân tộc ở đây cư trú cả trên nhà sàn và trong ngôi nhà đất. Nếu nói đến kết cấu vật chất, kỹ thuật trong xây dựng nhà ở của các

dân tộc Hà Giang, chúng tôi thấy có những tương đồng nhất định trong một vùng địa lý cảnh quan sinh thái: vùng cao nguyên đá Đồi Văn, vùng thấp và vùng cao núi đất phía tây của tỉnh, nhất là ở dạng vì kèo, khung nhà, xương mái; việc tổ chức không gian sinh hoạt cũng có những nét tương đồng với nhau.

Sự tương đồng thể hiện ở việc khai thác các tầng nền đất, sàn và sàn gác. Riêng tầng chính, tức tầng trệt trong nhà đất hoặc tầng sàn của nhà sàn, nếu xét theo chiều ngang mỗi ngôi nhà, gian giữa là quan trọng nhất, còn theo chiều dọc thì đó là phần trên, nơi có bàn thờ. Trung tâm không gian - nơi trang nghiêm của mặt bằng sinh hoạt trong nhà thường thuộc về gian giữa, nơi thờ phụng tổ tiên và các loại ma nhà. Gian này thường bố trí chỗ ngồi cho những khách quý, người uy tín trong dòng họ mỗi khi gia đình có công việc hệ trọng. Cấp độ quan trọng trong không gian sinh hoạt của ngôi nhà thường giảm dần từ gian giữa ra hai gian bên và từ trên xuống dưới. Cách bố trí không gian sinh hoạt của hầu hết các dân tộc thường thể hiện mối quan hệ tôn ti theo thứ bậc trên dưới giữa các thế hệ trong gia đình, nhất là quan hệ trọng nam, tôn sư trọng đạo, mến khách. Điều này phản ánh xã hội các dân tộc tỉnh Hà Giang vẫn còn ảnh hưởng của tư tưởng Khổng giáo, nhưng nhờ vậy mà phần nào làm gia tăng tính cố kết gia đình, dòng họ và xã hội theo một trật tự khá bền chặt. Bên cạnh sự tương đồng, cách bố cục không gian sinh hoạt trong nhà cũng mang phong cách riêng mỗi dân tộc bởi phong tục, tập quán, tâm thức tín ngưỡng của dân tộc ấy.

Chẳng hạn, nhà ở của người Hmông khá thống nhất theo khuôn mẫu: nhà có 3 gian 2 cửa là cửa chính, cửa phụ và tối thiểu 2 cửa sổ. Nhà có thể gồm 1 chái hoặc 2 chái nhưng không liên quan đến 3 gian nhà chính. Trong 3 gian nhà chính: gian bên trái dùng để đặt bếp lò nấu nướng, buồng ngủ của vợ chồng gia chủ; gian bên phải có bếp sưởi và giường khách kê phía trên bếp, phía dưới bếp kê giường ngủ con cháu trong nhà; gian giữa rộng hơn 2 gian bên, là gian thờ tổ tiên và để tiếp khách, ăn uống của gia đình. Bàn thờ bố trí ở chính giữa gian này, không cầu kỳ như dân tộc khác mà chỉ là một mảnh ván hoặc không có ván, nhưng có dán giấy bản, với 3 ống cắm hương bằng tre nửa cắm vào vách hay tường. Hai bên bàn thờ tổ tiên, người Hmông thờ đá *xùa* (thần sức khỏe tại phía bếp lò) và thờ đá *sư cá* (thần tổng quản gia đình ở phía bếp khách); nếu gia đình làm thầy cúng còn đóng giá treo đồ nghề dưới bàn thờ, khi đi hành nghề thầy cúng thấp hương xin phép tổ tiên trước rồi mới lấy đồ đựng vào túi đem đi. Hai gian chái được ngăn bằng vách hoặc trình tường để đặt cối xay ngô, giã gạo, giường ngủ... Giống như nhà của các dân tộc Hoa, Dao, Lô Lô..., nhà của người Hmông luôn có sàn gác để cất giữ đồ đạc, lương thực, thực phẩm và cũng có thể làm nơi ngủ khi nhà đông khách; nhưng khác biệt ở đây là phụ nữ Hmông không được ngủ trên gác, nếu muốn lấy vật gì trên gác chỉ được phép đứng ở bậc thang rồi lấy que khều. Một điểm độc đáo nữa là, các ngôi nhà tuy dựng chung trong một khuôn viên hàng rào, nhưng không làm sát vào nhau. Bởi khi làm ma tươi cho người chết, người Hmông có tục thổi khèn, tù và, vác nỏ đi vòng quanh ngôi nhà để xua đuổi các loại ma xấu về quấy rầy người chết; nếu làm nhà sát vào nhau, khi nhà có tang ma, không tiến hành được nghi lễ này.

Riêng nhà ở của người Lô Lô, cấu trúc cũng gần giống nhà của người Hmông, Cơ Lao, Pu Péo trong vùng, đều là nhà đất trình tường, mái lợp ngói âm dương, song cách bố cục trong nhà lại mang bản sắc riêng của người Lô Lô. Đối diện với cửa chính là bàn thờ tổ tiên (*dùy khế*), gồm những miếng gỗ đặt sát vách của gian, cũng có thể là mo tre hình nhân vẽ mặt bằng than tro hoặc gỗ dài khoảng 15 cm, rộng khoảng 2 - 3 cm, tượng trưng cho các thế hệ tổ tiên, bên dưới đặt bát hương. Đây là kiểu bàn thờ tổ tiên độc đáo trong ngôi nhà - nơi đó phải kiêng để đồ ứ ế tạp, phụ nữ mới sinh kỵ đi qua. Gian giữa này, đồng bào còn làm nơi tiếp khách, bố trí giường khách. Khi không có khách, gia chủ và các con trai lớn của gia đình có thể nghỉ ngơi ở đây; bà chủ và các thành viên nữ chỉ nghỉ ở các buồng thuộc hai gian bên. Buồng của bà chủ còn là nơi cất giữ các vật dụng quý của gia đình. Mỗi buồng ngủ trước kia đều có bếp sưởi lửa vì mùa đông vùng cao rất lạnh giá. Thông thường, liền với gian có bếp lò là gian đặt bàn thờ (*khoan li*) thờ người chết bất đắc kỳ tử. Theo tập quán của người Lô Lô, đó là nơi thiêng nhất của mỗi nhà, trừ chủ nhà, người khác bị cấm lai vãng tới. Họ cũng kiêng cửa chính không được mang đồ ứ ế tạp qua, phụ nữ mới sinh không đi qua cửa này, sợ ma nhà quở trách.

2.3. Giá trị bảo tồn một số yếu tố tín ngưỡng tộc người

Bên cạnh thờ cúng tổ tiên và các loại ma nhà, ngôi nhà ở dân gian của các dân tộc người tỉnh Hà Giang còn có giá trị bảo tồn nhiều yếu tố tín ngưỡng tộc người liên quan tới việc chuẩn bị, xây dựng và sinh sống trong ngôi nhà. Trong đó, việc xây cất ngôi nhà mới là công việc hệ trọng của mỗi gia đình tộc người, nhất là các khâu chọn đất làm nền nhà, lấy nguyên liệu, khởi công xây dựng và vào nhà mới, bởi liên quan trực tiếp đến tập quán, tín ngưỡng của tộc người. Chẳng hạn như ý kiến một số người Tày Ngạn ở thôn Lâm (xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang), trước đây mảnh đất để dựng nhà mới phải chọn kỹ, xem địa thế quanh nơi ấy: nếu có nhiều đồi núi cao thấp trông như rồng cuộn hoặc có dải núi đồi võng xuống thì tốt, dựng nhà theo hướng ấy sẽ có nhiều lộc; xung quanh có sông suối bao bọc hoặc có ngọn núi, triền đồi tạo thành hình người an tọa nhìn thẳng vào nhà cũng tốt, sống ở đó sẽ bình yên... Đồng bào kiêng làm nhà theo hướng nhìn thẳng vào tảng đá hoặc hang núi, bởi vì sẽ khó giữ của cải, làm ăn ít gặp may...; nếu phía trước nhà có ngọn núi hay đồi mà chân của nó khi trải xuống lại chia làm ba đoạn giống như cái đỉnh ba chân hoặc có mỏm núi với hướng đâm thẳng vào nhà thì đó là hướng sát chủ, dựng nhà và sống ở đó sau này chủ nhà sẽ bị chết oan...

Sau khi tìm được mảnh đất làm nhà theo tập quán, hầu hết các dân tộc đều phải thử xem đất ấy có được dựng nhà và sinh sống yên ổn không. Cụ thể như ở người Dao, chủ nhà lấy ít thóc, ngô, đậu tương để khấn báo tổ tiên tại nhà và mang đến miếng đất được chọn. Tại đó, khi khấn xong thần thổ địa và các thần linh bảo trợ, chủ nhà đào một hố nhỏ sâu 10 - 15 cm. Giữa hố đắp một miếng đất nhỏ, nén chặt, làm nhẵn như nền nhà, rồi để lên đó những hạt gạo mới bóc vỏ, xếp thành 2 hàng ở 2 bên và 1 hạt ở chính giữa tượng trưng cho 3 gian nhà,

rồi dùng bát úp kín, lấy cỏ che cẩn thận. Được 3 hoặc 7 ngày sau thì mở bát ra xem: nếu thấy các hạt gạo vẫn nguyên vẹn, đứng hàng lối, không quay đầu, không nảy mầm, không bị thối, không có kiến tha... thì coi là tốt, cho phép dựng nhà và sinh sống ở đó (Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý - chủ biên, 1999).

Trong quá trình dựng nhà mới, các dân tộc đều phải tiến hành theo tập quán tín ngưỡng. Có thể lấy ví dụ như người Hmông ở thôn Lao Xa (xã Sùng Là, huyện Đông Văn) trước đây, nếu sửa nhà mà đụng đến chỗ thờ ma thì đồng bào buộc phải làm lễ: đối với ma nhà, ma cột cái, ma cửa, ma bếp thì mổ gà trống làm vật tế, riêng ma buồng phải mổ gà mái. Họ mổ gà, luộc chín đem bày, thắp hương ở những nơi ma trú ngụ để cúng xin phép sửa chữa nơi đó... Nếu làm nhà trên đất mới thì ngày khởi công, thường chọn một trong các ngày rông, chó, dê, trâu với niềm tin sẽ gặp may mắn. Trước tiên phải dựng cột chính, tức cột ma, rồi gian thờ, gian chủ, hai gian khác. Theo người Hmông ở đây, cột chính là trụ cột của ngôi nhà, nếu cột đứng vững, tức cả ngôi nhà vững, kỷ cương trong nhà không bị đảo lộn... Phần gốc các cây cột phải xuống đất, ngọn lên trên; các xà ngang thì gốc về vách hậu, ngọn về vách tiền; những xà dọc, đòn nóc - gốc về phía gian chủ, ngọn về phía gian khách... Dựng nhà trên đất mới thì quá trình làm nhà ít lễ cúng hơn so với trên nền nhà cũ vì trong nhà chưa có các ma trú ngụ, song ngày đầu tiên làm nhà, dựng cột chính phải xem giờ phù hợp với tuổi gia chủ.

Khảo sát cho thấy, sau khi dựng xong, các dân tộc ở Hà Giang đều làm lễ vào nhà mới. Trong đó, người Nùng cũng gần như ở người Tày, khi làm lễ vào nhà mới, gia chủ chọn 2 người có tuổi, gồm 1 nam và 1 nữ, thậm chí chỉ chọn 1 người đàn ông hoặc 1 đàn bà để làm lễ đốt lửa. Những người này phải không có tang, gia đình hòa thuận, có cả con trai và con gái. Nếu hai người thì mỗi người cầm một bó đuốc đi vào nhà mới, khi đến chỗ bếp họ cùng châm đuốc nhóm lửa và cùng lên tiếng chúc tụng gia đình sinh sống trong ngôi nhà mới luôn may mắn, làm ăn phát đạt. Lúc đó, mọi người cùng có mặt và chúc mừng gia chủ có ngôi nhà mới khang trang. Đồng bào thường giữ bếp lửa cháy 3 ngày 3 đêm để nhà mới luôn gặp may mắn. Trong ngày vào nhà mới, gia chủ tổ chức ăn uống và có rất đông bà con họ hàng, anh em kết nghĩa ở xa gần đến dự. Họ mang tiền, quà và những bức trướng đỏ ghi câu đối hoặc lời chúc tụng gia chủ với ngôi nhà mới.

2.4. Giá trị phát triển du lịch và tạo ra thu nhập

Theo Báo cáo số 32/BC-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Hà Giang sơ kết 05 năm xây dựng làng văn hoá du lịch tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang (giai đoạn 2012 - 2017), tính đến năm 2017, tỉnh Hà Giang đã ra mắt được 36 làng văn hóa du lịch cộng đồng, trong đó có 16 làng đăng ký thực hiện theo tuyên bố Panhou ngày 07/02/2012 tại xã Thông Nguyên (huyện Hoàng Su Phì) về *Xây dựng làng văn hoá du lịch tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới* với 10 tiêu chí, bao gồm tiêu chí “Đảm bảo phục vụ khách lưu trú khi đến tham quan, nghỉ ngơi tại bản”. Theo đó, một số

làng đã đón được lượng khách cao, như thôn Nặm Đăm của người Dao (xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ) từ năm 2012 đến 2017 đã đón trên 10 nghìn lượt khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan và lưu trú, riêng năm 2018 đón trên 5 nghìn lượt khách lưu trú tại thôn, mang lại nguồn thu khoảng 2 tỷ đồng; thôn Chì của người Tày (xã Xuân Giang, huyện Quang Bình) đón lượng khách lưu trú đạt khoảng 380 - 621 lượt khách/tháng; thôn Hạ Thành (thành phố Hà Giang) đạt 800 - 1.200 khách lưu trú/ tháng, giá dịch vụ trung bình khoảng 300.000 - 370.000đ/lượt khách. Đặc biệt, năm 2017, Homestay của người Dao thôn Nặm Đăm vinh dự được Tổng thư ký ASEAN và Bộ trưởng Du lịch các quốc gia thành viên chứng nhận danh hiệu nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN. Đối với những kiến trúc nhà ở dân gian; tính trung bình mỗi ngày, tổ hợp ngôi nhà cổ “Nhà của Pao” của người Hmông ở thôn Lũng Cầm Trên (xã Sủng Là, huyện Đồng Văn) thu hút được khoảng 200 du khách đến tham quan và trải nghiệm một số đặc trưng văn hóa của tộc người Hmông; chỉ riêng khu di tích Dinh nhà Vương gần đây, mỗi năm có khoảng 15.000 lượt du khách đến tham quan khám phá vẻ đẹp của tổ hợp kiến trúc hỗn hợp đan xen giữa châu Âu, dân tộc Hmông và Trung Quốc.

Như vậy, các làng đăng ký thực hiện Tuyên bố Panhou với việc đảm bảo các điều kiện và có nhà truyền thống theo tiêu chí Panhou để đón khách du lịch đến tham quan và lưu trú đã đem lại những lợi ích đáng kể về mặt kinh tế cho người dân. Phòng vấn một số du khách đến tham quan và lưu trú tại các thôn Nặm Đăm, huyện Quản Bạ; Lô Lô Chải, huyện Đồng Văn cũng như người dân địa phương cho thấy, lý do làng/ bản của đồng bào thu hút được nhiều khách du lịch là bởi vì thôn/ làng có cảnh quan thiên nhiên đẹp, thức ăn ngon, đậm đà bản sắc dân tộc, người dân còn mặc trang phục và giữ được kiến trúc nhà ở dân gian... Song, qua khảo sát thực tế, bên cạnh các làng đăng ký thực hiện Tuyên bố Panhou, còn có những làng đang phát triển du lịch tuy chưa đăng ký thực hiện theo chuẩn Panhou nhưng vẫn thu hút đông khách khách đến tham quan, lưu trú tại nhà dân là vì trong làng vẫn giữ được nhiều ngôi nhà mang phong cách kiến trúc truyền thống như làng người Lô Lô, thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú; làng người Tày, thôn Thiên Hương, thị trấn Đồng Văn (huyện Đồng Văn); thôn Tha, xã Phương Độ (thành phố Hà Giang)... đã đem lại lợi ích đáng kể về kinh tế cho người dân.

3. Xu hướng biến đổi các giá trị và những yếu tố tác động

3.1. Xu hướng biến đổi các giá trị

Khảo sát thực tế cho thấy, chỉ một số ít làng văn hóa du lịch cộng đồng thành công trong bảo tồn nhà ở dân gian, do còn giữ được khá nguyên vẹn kiến trúc cổ truyền như thôn Nặm Đăm (huyện Quản Bạ) vì 100% hộ gia đình ký cam kết gìn giữ ngôi nhà truyền thống, chỉ cải tiến gác lửng, nâng mái cao hơn cho khách ở; còn hầu hết các địa phương

ở Hà Giang khó có thể tìm thấy nguyên vẹn ngôi nhà cổ truyền về kiến trúc, không gian sinh hoạt trong cuộc sống hiện nay, nhất là tại những khu vực vùng núi thấp, thị trấn, thị tứ và thành phố, nơi có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa. Biến đổi về nhà ở dân gian của các tộc người đã diễn ra trên nhiều phương diện, từ hình dáng, vật liệu, quy cách, kết cấu kỹ thuật làm nhà, cách thức bố trí không gian sinh hoạt trong nhà, kể cả những phong tục tập quán liên quan đến việc dựng nhà và sinh sống trong ngôi nhà.

Qua trao đổi với Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đồng Văn và qua Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 07/3/2019 của UBND huyện về đánh giá kết quả khảo sát các ngôi làng cổ và giải pháp bảo tồn theo Đề án số 09-ĐA/TU ngày 21/4/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang, được biết, nhà ở dân gian của các dân tộc hiện nay đã biến đổi và có nguy cơ mai một, do được thay thế dần bằng nhà xây hiện đại, nhất là ở nơi thuận tiện giao thông đi lại. Theo kết quả khảo sát của huyện Đồng Văn, tỉ lệ số hộ còn giữ nhà truyền thống, tức nhà trình tường, mái lợp ngói âm dương, tường rào đá và cách trang trí trong nhà như sau: ở người Giáy, thôn Ma Lé, xã Ma Lé là 52/60 hộ (đạt 86,7%); ở người Hmông, thôn Chúng Trai, xã Phó Là là 21/35 hộ (đạt 60%), thôn Lao Xa, xã Sủng Là là 60/110 hộ (đạt 54,5%), thôn Thành Ma Tùng xã Sà Phìn là 22/58 hộ (đạt 38%), thôn Ha Súng, xã Lũng Táo là 11/31 hộ (đạt 35%); thôn Lũng Cầm Trên, xã Sủng Là là 22/69 hộ (đạt 32%); ở người Tày, thôn Thiên Hương, thị trấn Đồng Văn là 20/41 hộ (đạt 48,7%); thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú (95 hộ người Lô Lô, 10 hộ người Hmông) là 33/105 hộ (đạt 31,4%); thôn Mã Trề, xã Sính Lũng (40 hộ Hmông, 45 hộ Cơ Lao) là 15/85 hộ (đạt 17,6%) và thôn Pố Trồ, thị trấn Phó Bảng chỉ có 04/61 hộ (đạt 6,55%).

Ngay cả làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Nặm Đăm được coi là điển hình cho việc giữ gìn được nhiều nhà truyền thống thì nay cũng đang có sự thay đổi. Xu hướng biến đổi nhiều thuộc về bố trí mặt bằng sinh hoạt, nhất là đối với những nhà kinh doanh du lịch Homestay. Tại một số ngôi nhà như vậy, vì mục tiêu phát triển kinh tế, người ta thường xây thêm những phòng có tiện nghi hiện đại để phục vụ du khách. Hơn nữa, việc làm thêm nhà sàn mái lợp lá cọ tuy cũng là kiểu nhà dân gian nhưng không phải của người Dao ở Quản Bạ - vùng núi đá, nơi không có lá cọ, mà là của người Tày hay Dao ở vùng núi đất, do đó khách du lịch, nhất là du khách nước ngoài sẽ hiểu sai lệch về văn hóa của người Dao nơi đây. Họ đến để được trải nghiệm văn hóa Dao ở Quản Bạ nhưng lại được dùng sản phẩm đến từ nơi khác. Ở thôn Lô Lô Chải, một số nhà gạch được xây xen kẽ với nhà trình tường để kinh doanh dịch vụ Homestay, làm phá vỡ không gian làng truyền thống, về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sự hấp dẫn du lịch về mặt cảnh quan.

3.2. Những yếu tố tác động

Tác động đến xu thế biến đổi nhà ở dân gian của các dân tộc tỉnh Hà Giang có nhiều lý do như: điều kiện tự nhiên thay đổi, chính sách hỗ trợ, ảnh hưởng của phát triển kinh tế - xã hội, tiếp nhận và giao thoa văn hóa với dân tộc khác...

Về thay đổi điều kiện tự nhiên, nhà dân tộc học Nguyễn Ngọc Thanh cho biết: “Do thiếu nguyên liệu truyền thống hay để tiện cho việc kinh doanh, buôn bán, lắp đặt tiện nghi sinh hoạt hiện đại, nhiều gia đình Tày, Nùng đã chuyển sang nhà trệt. Ngôi nhà sàn trở thành bếp hoặc nơi ở cho người già - những người chỉ quen với nếp sống truyền thống như một hoài niệm đã qua. Trong khi, ngày càng nhiều ngôi nhà xây bằng gạch, mái lợp phibrô-ximăng hay tôn đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến không gian văn hóa của các dân tộc” (Nguyễn Ngọc Thanh, 2020, tr.28). Ông Nguyễn Tiến Hồng, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Quản Bạ cũng lo lắng: “Kiến trúc truyền thống của các dân tộc đang thay đổi theo xu hướng bê tông hóa. Hiện nay việc bảo tồn nhà truyền thống chỉ dựa vào văn bản của tỉnh là rất khó vì rừng núi không còn gỗ làm nhà, không có cỏ gianh lợp mái, các lò làm ngói âm dương cũng không còn hoạt động... nên người dân khó có thể làm được nhà bằng vật liệu truyền thống”.

Về tác động của chính sách, có lẽ là chính sách nhà ở cho đối tượng khó khăn tại 6 tỉnh đặc biệt khó khăn ở miền núi phía Bắc theo Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số và hộ gia đình chính sách có khó khăn về nhà ở tại các xã tuyến biên giới Việt - Trung theo Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg, trong đó có tỉnh Hà Giang. Tiếp theo là chương trình 134 thực hiện hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004-QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình 167 hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh Hà Giang đã cụ thể hóa bằng các quyết định của tỉnh, chẳng hạn Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/4/2009 phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở và Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 phê duyệt bổ sung Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Theo báo cáo của Sở xây dựng Hà Giang, năm 2009 tỉnh đã hỗ trợ 6.287 ngôi nhà cho các hộ nghèo của các dân tộc bằng nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình, vốn tín dụng, vốn dòng họ, vốn huy động doanh nghiệp địa phương và từ các tổ chức, cơ quan, đoàn thể tỉnh, huyện... Ngoài chương trình của Trung ương, Hà Giang còn có chính sách riêng nhằm hỗ trợ về nhà ở cho các dân tộc thuộc tỉnh, trong đó đáng chú ý là chương trình “mái nhà, bể nước, con bò” hỗ trợ cho đồng bào vùng cao từ năm 1999, nên nhiều mái nhà được lợp bằng tấm lợp phibrô-ximăng. Nhờ các chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Hà Giang được thực thi, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng dân tộc thiểu số của tỉnh được nâng lên, nhưng điều đó cũng tác động không nhỏ đến những biến chuyển về nhà ở dân gian của các dân tộc. Điển đã tại thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, tác giả được biết, khoảng năm 2007 - 2008, chương trình 167 hỗ trợ mỗi hộ dân 7 triệu đồng để sửa chữa nhà ở, sau đó là chương trình 193 năm 2009 - 2020 hỗ trợ mỗi hộ 20 triệu đồng. Nhờ được Nhà nước hỗ trợ, nhiều gia đình đã dỡ nhà trình tường, lợp rơm đang bị dột nát để xây nhà theo chương trình xóa nhà tạm, làm cho kiến trúc, cảnh quan trong thôn thay đổi theo hướng hiện đại. Đi khắp các huyện của tỉnh Hà Giang, số nhà hiện lợp bằng vật liệu

truyền thống còn rất ít, mà chủ yếu lợp bằng tấm lợp phibrô-ximăng có nguồn gốc từ các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

Tuy vậy, nguyên nhân phát triển kinh tế và xu thế giao lưu, tiếp biến văn hóa hiện nay đang là chủ đạo. Với sự phát triển nóng của du lịch và nhu cầu hưởng thụ cuộc sống hiện đại của người dân, khu phố cổ Đồng Văn với những ngôi nhà trình tường, lợp ngói âm dương đến nay hầu hết đã thay thế bằng nhà cao tầng, tuy có dáng dấp kiến trúc dân gian nhưng được xây dựng bằng vật liệu hiện đại. Gần đây, ở các huyện vùng cao, nhiều người sang Trung Quốc làm thuê, khi có tiền trở về còn xây nhà mới theo kiểu nhà của người Trung Quốc bên kia biên giới. Ông Lâm Thế Mạnh, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang cho biết: “Tỉnh rất quan tâm đến việc bảo tồn, phát huy giá trị ngôi nhà truyền thống, nhưng hiện nay nhà trình tường mái lợp ngói âm dương, tường rào đá ở Cao nguyên đá Đồng Văn - cái mà du khách rất thích, không còn nhiều nữa. Sở đã tìm mọi cách để vận động bà con giữ gìn nhà truyền thống, nhưng hiệu quả không cao. Do bên Trung Quốc nhiều việc làm và ngày công lao động được trả khá cao nên rất nhiều người dân các xã biên giới sang Trung Quốc làm thuê để có thu nhập, thoát nghèo và nhiều hộ đã mua được ô tô, xe máy, làm nhà mới. Vấn đề là họ làm nhà bằng vật liệu hiện đại với phong cách kiến trúc kiểu Trung Quốc”.

Tư liệu khảo sát tại các huyện biên giới cho thấy, không chỉ những hộ gia đình có người sang Trung Quốc làm ăn mà cả những hộ không có người sang Trung Quốc, thậm chí cán bộ xã cũng làm kiểu nhà hiện đại. Ông Văn Mí Sùng, ở thôn Mã Trè, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Sính Lũng, mới làm một ngôi nhà mới năm 2018 cho biết: “Trong thôn lúc này chỉ có 3/40 hộ người Cơ Lao còn giữ nhà trình tường. Biết là làm nhà trình tường mới giữ bản sắc dân tộc, nhưng nay không ai làm loại nhà này nữa vì hiếm đất để trình tường và làm thì tốn công hơn. Ở đây đá có sẵn, chỉ cần thuê máy nghiền đá, mua xi măng, thuê khuôn Trung Quốc là đóng được gạch pa-panh xây nhà thay vì phải trình tường. Một ngày túc tắc hai vợ chồng cũng đóng được 200 viên. Ngói thì qua cửa khẩu Phó Bảng sang chợ Ròng huyện Ma Li Pho, Trung Quốc, cách biên giới khoảng 10 km là mua được, cũng không đắt và đẹp”. Rõ ràng, trong nhận thức của lớp trẻ, giá trị của nhà truyền thống nay đã giảm đi, thậm chí bị coi là lỗi thời, không phù hợp với cuộc sống mới. Họ không chỉ làm nhà theo kiểu hiện đại mà xu thế còn làm nhà ra sát mặt đường trục của thôn, đường liên xã, liên huyện để thuận tiện đi lại, nhưng việc này đã góp phần phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, làng/ bản truyền thống.

4. Vấn đề đặt ra và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nhà ở dân gian

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện nay không gian cư trú, kiến trúc truyền thống, vật liệu xây dựng nhà ở tại vùng đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang đã có nhiều thay đổi. Trước đây, điều kiện giao thông đi lại và giao lưu giữa các vùng miền còn khó khăn,

cùng với tình trạng người dân chưa thể tiếp cận với xã hội hiện đại đã giúp đồng bào vô tư bảo lưu nhiều yếu tố văn hóa truyền thống một cách đậm đặc, mang bản sắc riêng của từng dân tộc. Gần đây, giao thông được mở lên vùng cao, xóa bỏ dần thế biệt lập vùng miền, giao lưu, trao đổi hàng hóa ngày càng mạnh mẽ, đời sống của đồng bào được cải thiện, điều đó đã khiến cho người dân muốn học hỏi, thay đổi nếp sống cũ, dẫn đến kiến trúc nhà ở dân gian được thay thế bằng các ngôi nhà hiện đại. Sự thay đổi là điều tất yếu, song vấn đề đặt ra là những thay đổi này đang diễn ra theo hướng tác động xấu đến việc bảo tồn văn hóa và kiến trúc xưa cũng như môi trường sinh thái làng/ bản của các dân tộc.

Trước đây, ngôi nhà sàn hay ngôi nhà đất trình tường từng là sự lựa chọn lý tưởng của đồng bào dân tộc ở Hà Giang để thích nghi với môi trường vùng núi đất và cao nguyên đá, chống lại ẩm thấp, cái lạnh của vùng cao, khắc phục độ dốc... Thực hiện chính sách nhà ở cho đồng bào miền núi là một chủ trương đúng đắn, đầy tính nhân văn, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, nhiều năm gần đây, tỉnh Hà Giang đã hỗ trợ xây dựng nhà làng truyền thống và mang lại những thành công đáng khích lệ, để giúp bà con xóa nhà tạm, tỉnh đã vận động và cấp vật liệu, phibrô-ximăng... Song, vấn đề là việc làm này đã vô tình xóa bỏ những giá trị văn hóa nhà ở dân gian được con người tích lũy, chọn lọc từ rất lâu đời.

Do nhà ở là một thành tố của văn hóa nên không thể có sự thay thế, mà cần có sự thông hiểu để bảo tồn và phát triển. Đầu tư, hỗ trợ một cách áp đặt mà bỏ qua yếu tố văn hóa sẽ là nguy cơ đối với việc giữ gìn, phát huy bản sắc các dân tộc Việt Nam. Như vậy, vấn đề đặt ra là cần hỗ trợ như thế nào mà vẫn giữ được những ngôi nhà ở dân gian có giá trị của các dân tộc bất kể địa bàn vùng thấp hay vùng cao? Từ những kết quả nghiên cứu khảo sát và những vấn đề đặt ra đối với việc bảo tồn các giá trị văn hóa liên quan đến ngôi nhà ở của các dân tộc tỉnh Hà Giang, chúng tôi đưa ra một số giải pháp bảo tồn như sau:

Thứ nhất, các cấp, các ngành chức năng tỉnh Hà Giang, đặc biệt là cấp cơ sở cần thực sự quan tâm hơn nữa đến ngôi nhà ở dân gian với kiến trúc truyền thống của đồng bào các dân tộc ở mỗi địa phương. Cần quy hoạch dân cư, bản/ làng của đồng bào phù hợp với tập quán, các quan hệ xã hội, tâm lý tộc người; vận dụng các kết quả nghiên cứu một cách khoa học để bảo tồn các giá trị của nhà ở dân gian theo hướng phát triển bền vững, giữ gìn cái hay cái đẹp, nét khác biệt trong lối ăn, cách ở của các dân tộc. Trong công tác xóa nhà tạm, không nên áp đặt kiên cố hóa, “Kinh hóa” toàn bộ vật liệu hiện đại mà cần thiết giữ lại các giá trị cổ truyền, hướng dẫn xây nhà với việc sử dụng vật liệu mới hợp lý.

Thứ hai, các cấp ủy đảng, chính quyền Hà Giang cần nhận thức và coi kiến trúc nhà ở dân gian của các dân tộc là một thành tố văn hóa phản ánh tâm tư, tình cảm, đặc điểm văn hóa của tộc người. Bảo tồn nhà ở dân gian là góp phần bảo tồn văn hóa, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và các nghị quyết của Đảng ta về xây dựng một “nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”. Các cơ quan quản lý nhà nước liên quan như Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá với sự tham gia của các nhà dân tộc học/ nhân học và các kiến trúc sư để trên cơ sở

đó tham mưu chính sách bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc về kiến trúc, trong đó cần xây dựng, ban hành quy chế/ quy định quản lý kiến trúc phù hợp với từng địa bàn dân tộc để quản lý có hiệu quả việc bảo tồn, phát huy giá trị.

Thứ ba, để bảo tồn có hiệu quả, phù hợp với bối cảnh luôn đổi mới và hội nhập, Hà Giang cần có chính sách đầu tư cho các nhà quản lý văn hóa kết hợp với các nhà khoa học nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng người dân để tìm ra đâu là cái hay, cái giá trị của ngôi nhà ở dân gian. Các kiến trúc sư, nhà quy hoạch nông thôn cũng cần tham gia vào công việc này để xây dựng được những bản quy hoạch, bản vẽ mẫu nhà cửa vừa đáp ứng nhu cầu phát triển, thích ứng với môi trường sinh thái đang biến đổi, vừa phù hợp với tâm lý, tình cảm, văn hóa dân tộc... Các sản phẩm nghiên cứu, bản vẽ của các kiến trúc sư với sự tham gia của người dân cũng cần được quảng bá qua nhiều hình thức. Chẳng hạn, tổ chức triển lãm tại cộng đồng để người dân nhìn nhận, thảo luận, đánh giá và quyết định lựa chọn. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương cần nhận thức rõ điều này và hỗ trợ, giúp đỡ một cách tốt nhất cho người dân tự bảo tồn bền vững, đồng thời phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong dòng chảy cuộc sống hiện đại.

Thứ tư, những năm tới đây, khi tiếp tục chính sách giúp đỡ, hỗ trợ người dân trong việc tái định cư hay tái định canh định cư, xây dựng nhà mới..., Nhà nước và các tổ chức, cá nhân cần lưu ý để sao cho ngôi nhà mới của đồng bào vừa đáp ứng yêu cầu an toàn, kiên cố và đặc biệt là tiện nghi hơn nhưng vẫn đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu liên quan đến bảo tồn, gìn giữ những đặc điểm văn hóa của tộc người, nhất là những vấn đề liên quan tới kiến trúc độc đáo, các loại hình nhà ở dân gian, không gian sinh hoạt truyền thống của gia đình...; khi xây dựng các điểm du lịch, làng bản du lịch cộng đồng, cần hết sức chú ý kế thừa các yếu tố truyền thống trong nhà ở dân gian của các dân tộc¹.

Thứ năm, một mặt, tỉnh Hà Giang cần có chính sách/ giải pháp để duy trì và kế thừa kịp thời nguồn nhân lực là những nghệ nhân với tư cách người thợ làm nhà theo kiến trúc truyền thống của mỗi dân tộc ở mỗi địa phương thuộc tỉnh, bởi vì đội ngũ những người thợ này hiện nay đang bị mai một do tuổi già, trong khi lớp trẻ lại ưa thích xây dựng những ngôi nhà theo thiết kế mới, hiện đại. Mặt khác, cần thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao ý thức bảo tồn những ngôi nhà truyền thống độc đáo cho chủ thể văn hóa, nhất là những người có uy tín trong cộng đồng và lớp trẻ cũng như những người làm công tác văn hóa.

5. Kết luận

Hà Giang là một tỉnh miền núi có nhiều tộc người cùng chung sống, do vậy địa phương này không chỉ có sự đa dạng về văn hóa mà còn có nhiều nét đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó nhà ở dân gian hàm chứa nhiều giá trị. Ngôi nhà sàn hay nhà đất trình tường từng là

¹ Để làm được việc này, theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, “cần có sự tham gia của các nhà nhân học phối hợp với các kiến trúc sư tư vấn” (Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương, 2021, tr.47).

sự lựa chọn lý tưởng của đồng bào để thích nghi với môi trường vùng núi đất và cao nguyên đá, chống lại ẩm thấp, cái lạnh của vùng cao, khắc phục độ dốc... Hơn nữa, ngôi nhà dân gian của các tộc người ở đây còn hàm chứa nhiều giá trị về kiến trúc, văn hóa, kinh tế... Song, do nhiều nguyên nhân, nhất là do gia tăng tiếp xúc và giao lưu văn hoá với các dân tộc phía bên kia đường biên giới, tác động đến người dân, khiến cho nhận thức của lớp trẻ hiện nay về giá trị của nhà ở dân gian truyền thống đã giảm đi nhiều, thậm chí bị coi là lỗi thời, không phù hợp với điều kiện sống mới. Những năm gần đây, đồng bào xây nhà bằng vật liệu mới, kiểu cách kiến trúc mới và trong nhà có nhiều tiện nghi mới. Sự thay đổi là quy luật tất yếu, nhưng thay đổi theo hướng tác động xấu đến việc bảo tồn văn hóa truyền thống, kiến trúc dân gian thì cần phải xem xét, nếu không sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là việc bảo tồn văn hóa truyền thống, giữ gìn môi trường sinh thái.

Để thực hiện định hướng phát triển gắn với mục tiêu “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc các dân tộc”, “phát triển du lịch khu vực 4 huyện vùng cao nguyên đá: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ” theo Nghị quyết số 07-NQ/ĐH ngày 17/10/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách cần lưu ý tham khảo các giải pháp đã nêu ở trên.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang (2013), *Chương trình số 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 về phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2013-2020*, Hà Giang.
2. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XVI (2017), *Đề án số 09-ĐA/TU ngày 21/7/2017 về việc bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng dân tộc Hmông trên địa bàn tỉnh Hà Giang*, Hà Giang.
3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), *Quyết định số 3508/QĐ-BVHTTDL ngày 10/10/2013 phê duyệt Dự án “Bảo tồn khẩn cấp và hỗ trợ, tăng cường năng lực bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc, bài trừ hủ tục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”*, Hà Nội.
4. Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh (chủ biên, 2003), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII (2020), *Nghị quyết số 07-NQ/ĐH ngày 17/10/2020*, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hà Giang.
6. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (chủ biên) (1999), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Vũ Tam Lang (1998), *Kiến trúc cổ truyền Việt Nam (In lần thứ 2)*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Minh (chủ nhiệm, 2020), *Nghiên cứu xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống độc đáo (tiêu biểu) của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang*, Báo cáo kết quả thực hiện đề tài cấp Tỉnh.

9. Phạm Minh Phúc (2013), *Nhà ở của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang (2017), *Kế hoạch 46/KH-SVHTTDL ngày 25/7/2017 về việc thực hiện Đề án “Bảo tồn, khôi phục phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông trên địa bàn tỉnh Hà Giang” giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030*, Hà Giang.
11. Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang (2017), *Công văn số 436/SXD-QH ngày 29/8/2017 về việc tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở dân gian*, Hà Giang.
12. Chu Thái Sơn (1984), “Vấn đề xây dựng nhà cửa của các dân tộc Tây Nguyên trong việc tổ chức nông thôn mới”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 1.
13. Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương (2021), “Một số vấn đề lý thuyết và nghiên cứu nhân học về nhà cửa ở Việt Nam”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 4.
14. Nguyễn Ngọc Thanh (2020), “*Thực trạng và chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá/bản/làng các dân tộc thiểu số góp phần phát triển du lịch ở Hà Giang*”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 2.
15. Thủ tướng Chính phủ (2001), *Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001 về phát triển kinh tế - xã hội ở 6 tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc thời kỳ 2001-2005*, Hà Nội.
16. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định số 134/2004/CP ngày 20/7/2004 về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn*, Hà Nội.
17. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*, Hà Nội.
18. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”*, Hà Nội.
19. Nguyễn Khắc Tụng (1994), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, t.1, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc - Đại học Kiến trúc Hà Nội xuất bản.
20. Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, t.2, Nxb Xây dựng, Hà Nội.